

**DANH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG DO THIÊN TAI GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN
CÁC XÃ: THANH AN, MINH ĐỨC VÀ PHƯỚC AN TỪ NGÀY 15/7/2023 ĐẾN NGÀY 31/7/2023**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Hớn Quản)

STT	Tên hộ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Diện tích thiệt hại hơn 70%				Diện tích thiệt hại hơn 30%				Tổng NSNN hỗ trợ (đồng)	Trong đó			
		Tổng giá trị thiệt hại (đồng)	Cây công nghiệp (ha)	Rau màu (ha)	Lúa (ha)	Tổng giá trị thiệt hại (đồng)	Cây công nghiệp (ha)	Rau màu (ha)	Lúa (ha)		NST W Hỗ trợ	NSDP đảm bảo (đồng)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSDP quy ra tiền
I. Xã Thanh An		24.000.000			1,2	67.800.000	0,77			3.940.000		3.940.000		
1	Điều Sơn	12.000.000			0,6					1.200.000		1.200.000		
2	Điều Dũng	12.000.000			0,6					1.200.000		1.200.000		
3	Kim Hồng					31.000.000	0,35			700.000		700.000		
4	La Dũ					36.800.000	0,42			840.000		840.000		
II. Xã Minh Đức						116.880.000	0,45			900.000		900.000		
1	Vi Văn Vạn					50.400.000	0,20			400.000		400.000		
2	Vi Văn Minh					60.480.000	0,25			500.000		500.000		
III. Xã Phước An		180.900.000			6,03	6.000.000			0,20	18.390.000		18.390.000		
1	Thị Nen	15.000.000			0,5					1.500.000		1.500.000		
2	Điều Huỳnh	9.000.000			0,3					900.000		900.000		
3	Thị Bé (sinh năm 1986)	4.500.000			0,15					450.000		450.000		
4	Thị Xem	6.000.000			0,2					600.000		600.000		
5	Điều Danh	15.000.000			0,5					1.500.000		1.500.000		
6	Điều Viêm	27.000.000			0,9					2.700.000		2.700.000		
7	Điều Krai	6.000.000			0,2					600.000		600.000		
8	Điều Nhoi	7.500.000			0,25					750.000		750.000		
9	Điều Vinh	6.000.000			0,2					600.000		600.000		
10	Thị Hân	6.300.000			0,21					630.000		630.000		

STT	Tên hộ	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								KINH PHÍ HỖ TRỢ				
		Diện tích thiệt hại hơn 70%				Diện tích thiệt hại hơn 30%				Tổng NSNN hỗ trợ (đồng)	Trong đó			
		Tổng giá trị thiệt hại (đồng)	Cây công nghiệp (ha)	Rau màu (ha)	Lúa (ha)	Tổng giá trị thiệt hại (đồng)	Cây công nghiệp (ha)	Rau màu (ha)	Lúa (ha)		NST W Hỗ trợ	NSDP đảm bảo (đồng)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSDP quy ra tiền
11	Thị Năm	5.400.000			0,18					540.000		540.000		
12	Thị Hạnh	9.000.000			0,3					900.000		900.000		
13	Điều Phụng	6.000.000			0,2					600.000		600.000		
14	Thị Đâm	6.000.000			0,20					600.000		600.000		
15	Thị Bé (sinh năm 1964)	12.000.000			0,40					1.200.000		1.200.000		
16	Thị Thương					6.000.000			0,20	300.000		300.000		
17	Điều Thơi	7.200.000			0,24					720.000		720.000		
18	Thị Phum	6.000.000			0,20					600.000		600.000		
19	Điều Bầu	3.000.000			0,10					300.000		300.000		
20	Điều May	9.000.000			0,30					900.000		900.000		
21	Thị Bé (sinh năm 1982)	6.000.000			0,20					600.000		600.000		
22	Thị Lôi	9.000.000			0,30					900.000		900.000		
Tổng cộng		204.900.000				190.680.000				23.230.000		23.230.000		

Số tiền hỗ trợ viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng./.

